

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST

Ngày 07 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Cảnh Đ, sinh năm 1981 tại Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Xóm 8, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Ngọc A (đã chết) và bà Chu Thị N, sinh năm 1954; vợ: Trương Thị N, sinh năm 1989; con: có ba con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/4/2013 chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng; ngày 21/7/2016, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong ngày 19/02/2018; ngày 20/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ từ ngày 15/4/2020; tạm giam từ ngày 21/4/2020 đến nay (theo Quyết định khởi tố bị can của Công an thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An về hành vi trộm cắp tài sản); có mặt.

- Bị hại: Ông Lại Trường T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đặng Thái S, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã Du, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Ông Trần Duy Đ, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn 5 C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Phạm Thị C, sinh năm 1958; có mặt.

+ Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/3/2020 tại khu vực cầu vượt Đồng V, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam, Dương Cảnh Đ gặp và xin đi nhờ xe mô tô của anh Lại Trường lên thành phố Hà Nội. Trên đường đi Đ tự giới thiệu tên là “D” quê ở Nghệ An và nói chuyện xin số điện thoại của nhau.

Khoảng 09 giờ ngày 27/3/2020, Đ sử dụng số điện thoại 0968153646 liên lạc rủ anh T ra quán nước khu vực cầu C, thành phố P uống nước. Trong lúc nói chuyện Đ biết anh T đang làm thủ tục chấm dứt hợp đồng với công ty dệt Hà Nam, Đức hứa hẹn sẽ xin việc cho anh T. Sau đó anh T mời Đ về nhà ăn cơm. Khoảng 13 giờ cùng ngày, anh T đến Công ty dệt Hà Nam để làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động nên bảo Đ vào phòng nghỉ nhưng Đ xin đi cùng, đồng thời Đ chủ động lấy xe mô tô của anh T chở anh T đến công ty dệt Hà Nam. Trên đường đi Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T nên đến công ty dệt may Hà Nam, Đ chủ động điều khiển xe lên vỉa hè, rút và cầm chìa khóa xe. Anh T đi vào công ty nhờ anh Nguyễn Quốc D là bảo vệ trông hộ xe máy ở ngoài nhưng anh D từ chối. Anh T vẫy tay ra hiệu bảo Đ mang xe vào trong công ty, Đ nói với anh T “em vào nhanh anh khỏi chờ lâu” khiến anh T yên tâm để xe bên ngoài cổng công ty. Ngay sau khi anh T vào công ty, Đ điều khiển xe mô tô BKS 61E1 – 31185 của anh T đi đến nhà Đặng Thái S (là người quen của Đ) ở tổ dân phố T, phường D, thị xã D để nhờ cầm cố, bán hộ. Khi anh T đi ra không thấy Đ và xe đâu nên đã gọi điện thoại cho Đ thì Đ bảo anh T đợi, sau đó tắt máy điện thoại anh T đã báo cơ quan điều tra về việc bị mất xe máy.

Khi gặp anh S, Đ nói là có chiếc xe không có giấy tờ, mượn của bạn cầm mấy hôm rồi trả và nhờ anh S dẫn đi tìm chỗ cầm cố, bán xe nhưng không được. Sau đó Đ, S mỗi người điều khiển một xe đi đến nhà Nguyễn Văn S1 (bạn của S) tại thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam nhờ S1 tìm chỗ bán xe giúp Đ. Sau đó S1 dẫn Đ và S xuống nhà anh Trần Duy Đ (anh rể S1) ở thôn 5, C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam vì xe không có giấy tờ, hai bên nói giá và anh Trần Duy Đ trả hai triệu đồng, Đ đồng ý. Do không đủ tiền nên anh Trần Duy Đ đưa cho Đ số tiền 1.900.000đ, Đ đồng ý cầm tiền ra xe lấy giấy tờ của anh T để ở trong cốp xe và nói với Trần Duy Đ yên tâm không phải xe

trộm cắp đầu mà mượn của bạn cầm mấy hôm, khi nào có tiền xin chuộc lại. Trần Duy Đ đồng ý. Sau đó, Đ cùng S và S1 đi về. Sáng ngày 28/3/2020, Đ đi xe khách về Nghệ An, khi đi đến Big C thành phố Thanh Hóa, Đ vẫy xe khách, gửi các giấy tờ lấy ở trong cốp xe mô tô cho anh T rồi tiếp tục đi về Nghệ An, tiêu sài hết số tiền bán xe.

Trần Duy Đ sau khi mua chiếc xe mô tô BKS 61E1 – 31185 từ Dương Cảnh Đ đã sử dụng làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng Trần Duy Đ phát hiện bị rơi mất BKS của xe, yếm xe bị nứt vỡ nên đã tháo để ở vườn trước cửa nhà. Đến ngày 29/3/2020, do không thấy Dương Cảnh Đ xuống chuộc xe và không còn nhu cầu sử dụng nên Trần Duy Đ đã bán chiếc xe mô tô mua của Dương Cảnh Đ cho Đoàn Văn H, sinh năm 1975, địa chỉ: xóm 7, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam với giá 700.000đ. Ngày 29/3/2020, anh H đã bán lại chiếc xe máy trên cho hai người nam giới không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 1.150.000đ.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 (một) bộ yếm áo của xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ - trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/2020 ngày 16/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS 61E1 – 31185, xe đã qua sử dụng giá 8.000.000đ.

Vật chứng chưa thu giữ được là 01 chiếc xe máy Honda Wave RS màu đỏ - trắng – đen, BKS 61E1 – 31185; số khung CY014937, số máy C52E – 0018409.

Ngày 20/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phủ Lý tiến hành cho anh Lại Trường T và bà Phạm Thị C, địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam tiến hành nhận dạng qua ảnh đối tượng chiếm đoạt xe mô tô BKS 61E1 – 31185 của anh T. Kết quả nhận dạng anh T và bà C đều xác định đối tượng chiếm đoạt xe mô tô BKS 61E1 – 31185 của anh T ngày 27/3/2020 là Dương Cảnh Đ.

Ngày 24/4/2020, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý tiến hành cho anh Trần Duy Đ và anh Nguyễn Văn S1 nhận dạng qua ảnh đối tượng bán xe mô tô BKS 61E1 – 31185 cho anh Trần Duy Đ. Kết quả nhận dạng: Trần Duy Đ và Nguyễn Văn S1 đều xác định đối tượng bán xe mô tô BKS 61E1 – 31185 cho Trần Duy Đ ngày 27/3/2020 là Dương Cảnh Đ.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS-PL ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Dương Cảnh Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề xuất Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Cảnh Đ từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật

Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ yếm áo của xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ - trắng.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Dương Cảnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, về thời gian, địa điểm, cách thức, thủ đoạn thực hiện phạm tội: Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ - trắng – đen, BKS 61E1 – 31185 của anh Lại Trường T từ trước để tiêu sài cá nhân. Khoảng 13 giờ ngày 27/3/2020 tại cổng công ty dệt Hà Nam thuộc tổ dân phố H, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam, lợi dụng việc quen biết với anh T nên Dương Cảnh Đ đã dùng thủ đoạn gian dối tạo niềm tin để anh T giao xe mô tô sau đó chiếm đoạt chiếc xe Honda Wave RS màu đỏ - trắng – đen, BKS 61E1 – 3118 trị giá 8.000.000đ mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại đề nghị tại phiên tòa bị cáo đã biết ăn năn, hối lỗi nên bị hại xin Tòa giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Gia đình bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú là hộ cận nghèo nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng đi cai nghiện bắt buộc sau đó lại phạm tội về ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2018, chỉ vài năm sau lại tiếp tục phạm tội xâm hại sở hữu tài sản thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

* Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết khác của vụ án.

Đối với anh Đặng Thái S, anh Nguyễn Văn S1, anh Trần Duy Đ và anh Đoàn Văn H. Quá trình dẫn đi bán, mua bán xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ - trắng - đen, BKS 61E1 - 31185 đều không biết rõ chiếc xe trên là tài sản do Dương Cảnh Đ phạm tội mà có. Bản thân Dương Cảnh Đ trong quá trình bán xe cũng không nói với anh S, anh S1 và anh Trần Duy Đ biết về nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là do mình phạm tội mà có. Do đó, hành vi của anh S, anh S1, anh Trần Duy Đ và anh H không cấu thành tội phạm “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam không xử lý là phù hợp pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bộ yếm áo của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ - trắng - đen là bộ phận của chiếc xe mô tô BKS 61E1 - 31185 là tài sản hợp pháp của anh Lại Trường T, không còn giá trị sử dụng, anh T không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lại Trường T yêu cầu Dương Cảnh Đ phải bồi thường chiếc xe mô tô BKS 61E1 - 31185 bằng với giá trị theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố P là 8.000.000đ và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự cần buộc bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe máy đã chiếm đoạt là 8.000.000đ. Đối với anh Đ mua xe của Nguyễn Cảnh Đ với số tiền 1.900.000đ và đã bán với giá 700.000đ nhưng không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập trong vụ án này. Nếu có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Cảnh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt Dương Cảnh Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Cảnh Đ bồi thường cho anh T số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ yếm áo của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ - trắng - đen là bộ phận của chiếc xe mô tô BKS 61E1 - 31185.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 15/7/2020).

3. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Cảnh Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án; nếu chậm trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi của số tiền chậm trả cho đến khi thi hành xong toàn bộ số tiền phải trả theo lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mai Oanh